TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 74/2026/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2004. Căn cước công dân số 034304006687

Trú tại: Xóm I, thôn Q, xã T, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Vi Văn S, sinh năm 2000. Căn cước số: 040200006171

Trú tại: Bản X, xã H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2004. Căn cước công dân số 034304006687

Trú tại: Xóm I, thôn Q, xã T, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Vi Văn S, sinh năm 2000. Căn cước số: 040200006171

Trú tại: Bản X, xã H, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Vi Văn S thỏa thuận nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vi Văn S thỏa thuận:

+ Giao cháu Vi Nguyễn Đại D, sinh ngày 13/6/2021 cho anh Vi Văn S chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi;

+ Cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cháu Vi Nguyễn Đại D, sinh ngày 13/6/2021 mỗi tháng 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) (2.500.000đ/tháng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2026. Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

+ Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, con chung không ai được cản trở; Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vi Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 chị Nguyễn Thị H và anh Vi Văn S thỏa thuận chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000372 ngày 14 tháng 7 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
-VKSND khu vực 11-Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 11-Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Khuông, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Ái